

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Tiến

Ông Trần Chân Hưng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn S, sinh ngày 23/5/1987 tại Sơn La. Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn T1 và bà Lò Thị B; có vợ là Lò Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 08/6/2023, chuyển tạm giam ngày 17/6/2023; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thu T2, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Bị hại:** Công ty TNHH một thành viên V xây dựng; địa chỉ trụ sở: Tòa nhà V, 34 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Ngọc L, Cán bộ an toàn lao động - Ban chỉ huy công trường dự án Cát Bà A; nơi thường trú: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi tạm trú và chỗ ở: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn S là công nhân làm việc tại công trường Dự án khu đô thị du lịch Cát Bà A, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng. Do tiếp xúc với nhiều bạn bè làm nghề lái máy xúc, nên S biết được hộp đen được lắp trong máy xúc là vật có giá trị, bán được nhiều tiền nên đã nảy sinh mục đích trộm cắp tài sản là hộp đen máy xúc tại công trường dự án. Khoảng 22 giờ ngày 06/6/2023, khi thấy công trường có nhiều máy xúc đang đỗ, không có người trông coi, S mang theo 01 mỏ lết bằng kim loại, lấy 01 chìa khóa đang cắm trên xe mô tô để gần lán nghỉ, đi ra khu vực công trường mục đích để trộm cắp hộp đen trên máy xúc. S trèo lên máy xúc (máy đào bánh xích) nhãn hiệu Kobelco loại 380-10 cần dài 18m, dùng chiếc chìa khóa xe mô tô mang theo cắm vào ổ khóa cửa buồng lái, vặn nhiều lần thì mở được cửa. S trèo lên máy xúc đứng quan sát thì bảo vệ công trường nhìn thấy nhắc nhở yêu cầu đi về ngủ nên S trèo xuống đi về lán công nhân, mang chiếc chìa khóa xe mô tô cắm lại vị trí cũ. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 07/6/2023, S tiếp tục mang theo mỏ lết đi ra máy xúc Kobelco loại 380-10, mở cửa trèo vào trong buồng lái. S dùng mỏ lết tháo các ốc vít mở nắp bảo vệ hộp đen bằng nhựa phía sau ghế lái để lấy hộp đen bên trong. S nhìn thấy hộp đen có chữ 24V đã được hàn khung sắt bảo vệ phía bên ngoài nên S không lấy được tài sản. Sg để nguyên nắp nhựa bảo vệ máy đã được tháo rời trên buồng lái, cầm mỏ lết về lán công nhân ngủ tiếp.

Sáng ngày 07/6/2023, khi anh Vương Đình H được giao lái xe máy xúc nêu trên thì phát hiện cửa buồng lái của xe bị cạy phá, nắp nhựa bảo vệ hộp đen của máy xúc bị tháo rời nên đã báo cáo Công ty. Đại diện của Công ty TNHH một thành viên V xây dựng đã trình báo Công an huyện Cát Hải. Khi biết sự việc đã bị phát hiện, cùng ngày Lò Văn S đến cơ quan Công an huyện Cát Hải đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 mỏ lết bằng kim loại dài 25 cm.

Kết luận về giá của tài sản tố tụng hình sự số 07/KL-HĐĐG ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải kết luận: 01 hộp đen máy đào bánh xích nhãn hiệu Kobelco, mã kiểu SK380XDLC-10, xuất xứ Thái Lan, sản xuất năm 2022 đã qua sử dụng trị giá: 90.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xác nhận việc điều tra, truy tố đối với bị cáo là không oan sai; kể từ khi bị điều tra cho đến nay, bị cáo không bị nhục hình, không bị ép nhận tội.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại tại phiên tòa, trình bày: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 25/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn S khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh rất khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc khi quyết định mức hình phạt.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 BLHS, xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2023. Do, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên việc áp dụng hình phạt tiền là không thực hiện được, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 mỏ lét bằng kim loại là tài sản của Công ty V.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì.

- Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh rất khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh rất khó khăn, vợ con còn quá nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài ra bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng: Điều 15, Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng. Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát

Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh và mức hình phạt:

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn S đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Ngày 07/6/2023, tại công trường dự án khu đô thị du lịch Cát Bà A, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Lò Văn S đã lén lút dùng chìa khóa cạy mở cửa buồng lái máy đào bánh xích nhãn hiệu Kobelco loại 380-10 cần dài 18m của Công ty TNHH một thành viên V xây dựng, dùng mỏ lết tháo rời lắp nhựa bảo vệ hộp đen mục đích để chiếm đoạt hộp đen trị giá 90.000.000 đồng. Tuy nhiên, hộp đen đã bị hàn chặt nên Lò Văn S không chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt hộp đen trị giá 90.000.000 đồng nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng trên là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[3] Qua phần tranh luận, Người bào chữa cho bị cáo hoàn toàn thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng Điều 15, Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị, là có căn cứ và được chấp nhận.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Lò Văn S là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục

đích để bán lấy tiền ăn tiêu, gây mất trật tự trị an trong khu vực, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, trừng trị đối với bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh rất khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; trước lần phạm tội này, chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về hành vi vi phạm gì nên có nhân thân tốt. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về hình phạt chính:

[8] Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn, việc bị cáo chưa chiếm đoạt được là ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và là bài học phòng ngừa chung, tuy nhiên tài sản đã được thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát và Người bào chữa cho bị cáo đưa ra các chứng cứ, các điểm, khoản, Điều của Bộ luật Hình sự và văn bản pháp luật khác, đề nghị áp dụng xử cho bị cáo với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù là phù hợp và có căn cứ nên cũng cần xem xét, xử cho bị cáo được hưởng mức án vừa phải, để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm được trở với gia đình.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với 01 mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 25cm mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty TNHH Một thành viên V nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với 01 chìa khóa xe mô tô bị cáo sử dụng để phạm tội, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng bị cáo không nhớ lấy của xe mô tô nào nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí hình sự:

[12] Bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[13] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lò Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2023.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06, PC10);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND UBND xã T, huyện T, tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm